

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2021/HS-ST

Ngày: 29-12-2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Thanh Tòng**

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà **Đinh Thị Thanh Giang**

2/ Bà **Nguyễn Thị Bé Nga**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Ngọc Trâm** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông **Cao Duyệt Phương** – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 79/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thoại Nhật T, sinh năm 1982; tại tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: ấp B, xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Thợ sơn; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Thị T; Bị cáo có vợ tên Lê Thị Bích H (đã ly hôn) và có 01 người con sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/07/2021 đến ngày 03/08/2021 chuyển qua tạm giam cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Tấn L, sinh năm 1982; tại tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: ấp V, xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Thợ sơn; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Tấn S và bà Mai Thị Lan A; Bị cáo chưa có vợ và con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/07/2021 đến ngày 03/08/2021 chuyển qua tạm giam cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Lê Thị Ngọc P, sinh năm 1992. Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre (Vắng mặt).

+ Trì Quốc V, sinh năm 1988. Địa chỉ: Ấp B, xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre (Vắng mặt).

+ Nguyễn Tùng Q, sinh năm 1966. Địa chỉ: Khu phố A, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

- *Người làm chứng:* Lê Thị Thanh H, sinh năm 1973. Địa chỉ: Ấp H, xã S, huyện C, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 08 giờ ngày 30/7/2021, Công an huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre phối hợp Công an xã Tam Phước, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre, tiến hành tuần tra kiểm soát theo Chỉ thị 16 của Thủ tướng Chính phủ. Khi đến khu vực cầu Ba Lai cũ thuộc ấp Thanh Hựu, xã Tam Phước, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre thì phát hiện Nguyễn Tấn L điều khiển xe mô tô biển số 71H8 – 3319 chở Nguyễn Thoại Nhật T có biểu hiện nghi vấn nên đã dừng xe để kiểm tra. Qua kiểm tra, lực lượng Công an phát hiện trên tay phải của T đang cầm 01 túi nylon màu trắng, hàn kín ba phía, phía còn lại để hở, bên trong có 11 đoạn ống nhựa màu trắng, sọc trắng, hàn kín hai đầu, chứa chất bột màu trắng nghi là chất ma túy nên đã tiến hành khống chế và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đồng thời thu giữ tang vật nghi là chất ma túy trên trong một phong bì màu trắng, ký hiệu M, và niêm phong theo quy định.

Vật chứng tạm giữ:

- 01 xe mô tô biển số 71H8 – 3319, hiệu Honda, loại Wave, màu xanh, số máy HC08E-0160248; số khung RLHHC08062Y160225;

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia, loại TA – 1174, màu xanh, số seri1: 3568196335705877, số seri2: 356819637705875;

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung, loại A8 2018, màu tím nhạt, số IMEL1: 358491090599811/01, số IMEL2: 358492090599819/01;

- 01 túi nylon màu trắng, hàn kín ba phía, phía còn lại để hở, bên trong có 11 đoạn ống nhựa màu trắng, sọc trắng, hàn kín hai đầu, chứa chất bột màu trắng (đã niêm phong ký hiệu M).

Tại Bản kết luận giám định số 97/2021/GĐMT ngày 02/08/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận: chất bột màu trắng đựng trong 11 đoạn ống nhựa được niêm phong trong phong bì màu trắng, ký hiệu M gửi giám định là chất ma túy, loại Heroin, khối lượng 0,5537 gam. Sau giám định hoàn lại mẫu vật là chất ma túy loại Heroin, khối lượng 0,4339 gam cùng túi đựng được niêm phong.

Quá trình điều tra T và L khai nhận: Vào ngày 28/7/2021 trong lúc đi uống Methadone ở thành phố Bến Tre thì T gặp, hỏi và được một người thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ) đi uống thuốc chung cho số điện thoại 0963.363.700 là số điện thoại của Lê Thị Ngọc P. Sáng ngày 30/7/2021, sau khi liên lạc qua số điện thoại 0963.363.700 để mua ma túy, T điều khiển xe mô tô 71H8 – 3319 đến nhà của L để rủ L đi mua ma túy về sử dụng thì L đồng ý, L điều khiển xe mô tô biển số 71H8 – 3319 chở T đến nhà của Lê Thị Ngọc P để mua ma túy. Tại đây, T gặp một người phụ nữ (đeo khẩu trang, các bị can không nhớ rõ đặc điểm người phụ nữ này) mua 900.000đ ma túy. Sau khi mua được chất ma túy, L chở T đi tìm khu vực vắng người để sử dụng chất ma túy thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Căn cứ vào lời khai của bị cáo T và bị cáo L, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Thị Ngọc P, ĐKTT: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre và phát hiện nơi ở của P có cất giấu một túi nylon màu trắng, hàn kín, chứa chất tinh thể màu trắng, là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng: 0,3211 gam. Cơ quan CSĐT – CA huyện Châu Thành đã làm việc với P nhưng P không thừa nhận đã bán ma túy cho L và T. Hiện, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành đã tiến hành khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Lê Thị Ngọc P về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” để tiến hành điều tra, xử lý.

Cáo trạng số 84/CT-VKSCT ngày 16/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố các bị cáo Nguyễn Thoại Nhật T, Nguyễn Tấn L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thoại Nhật T, Nguyễn Tấn L phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thoại Nhật T từ 01 – 02 năm tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn L từ 01 – 02 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì ký hiệu số 97/2021 được niêm phong, bên trong là chất ma túy loại Heroine, khối lượng còn lại sau giám định là 0,4339 gam cùng túi đựng được niêm phong trong một phong bì màu trắng.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia, loại TA – 1174, màu xanh, số seri1: 3568196335705877, số seri2: 356819637705875.

- Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Châu Thành đã trả lại xe mô tô biển số 71H8-3319 anh Trì Quốc V.

- Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Châu Thành đã trả lại 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG, loại A8 2018, màu tím nhạt, số IMEI 1: 358491090599811/01, số IMEI 2: 358492090599819/01, có gắn một sim của số thuê bao 0917911179 cho bị cáo Nguyễn Tấn L.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố và nói lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Thị Ngọc P, Trì Văn Q, Nguyễn Tùng Q; người làm chứng Lê Thị Thanh H vắng mặt. Các bị cáo không có ý kiến. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tiếp tục xét xử. Hội đồng xét xử xét thấy việc vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc xét xử và đã có lời khai rõ ràng trong quá trình điều tra nên tiếp tục xét xử là phù hợp quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với các tài liệu thu thập được trong quá trình điều tra như: biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản ghi lời khai người chứng kiến; kết luận giám định. Từ cơ sở đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Khoảng 08 giờ ngày 30/07/2021, tổ công tác Công an huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre phối hợp cùng Công an xã Tam Phước đã phát hiện Nguyễn Tấn L điều khiển xe mô tô biển số 71H8-3319 chở sau Nguyễn Thoại Nhật T, qua kiểm tra phát hiện trên tay phải T đang có hành vi cất giấu 0,5537 gam Heroin.

[3] Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là trái pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích sử dụng, để thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Hành vi của bị cáo Nguyễn Thoại Nhật T và Nguyễn Tấn L đã đủ yếu tố cấu thành về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng truy tố và phát biểu luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành là có căn cứ và đúng người, đúng tội.

[4] Các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội nên phải bị xử lý theo chế định đồng phạm. Tuy nhiên, giữa các bị cáo không có sự tổ chức, không có cấu kết chặt chẽ nên đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Bị cáo T là

người trực tiếp mua trái phép chất ma túy và cất giấu trái phép chất ma túy trong người nhằm mục đích để sử dụng trái phép. Bị cáo L biết bị cáo T mua ma túy để sử dụng trái phép, nhưng đã dùng xe mô tô để chở bị cáo T đi mua ma túy và bị bắt giữ nên bị cáo L đã đồng phạm với bị cáo T. Bị cáo T là người trực tiếp chỉ đường, trả tiền mua ma túy để cùng sử dụng nên vai trò cao hơn bị cáo L, do đó hình phạt của bị cáo T cao hơn bị cáo L là phù hợp.

[5] Xét tình tiết tăng nặng, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Cả 02 bị cáo Nguyễn Thoại Nhật T và Nguyễn Tấn L đều có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo T có con nhỏ chưa thành niên là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của nhà nước đối với các chất ma túy. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tù để cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung theo quy định tại Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 phong bì ký hiệu số 97/2021 được niêm phong, bên trong là chất ma túy loại Heroine, khối lượng còn lại sau giám định là 0,4339 gam cùng túi đựng được niêm phong trong một phong bì màu trắng là chất ma túy cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia, loại TA – 1174, màu xanh, số seri1: 3568196335705877, số seri2: 356819637705875 của bị cáo Nguyễn Thoại Nhật T dùng để liên lạc mua ma túy nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với xe mô tô biển số 71H8-3319 qua điều tra xác định được là của Trì Quốc V cho bị cáo T mượn, anh V không biết bị cáo T sử dụng xe mô tô 71H8-3319 để đi mua ma túy nên ngày 19/10/2021 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe mô tô biển số 71H8-3319 cho anh V tiếp tục quản lý, sử dụng là phù hợp.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG, loại A8 2018, màu tím nhạt, số IMEI 1: 358491090599811/01, số IMEI 2: 358492090599819/01, có gắn một sim của số thuê bao 0917911179 của L do không liên quan đến hành vi phạm tội nên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị cáo Nguyễn Tấn L là phù hợp.

[8] Đối với hành vi bán ma túy của Lê Thị Ngọc P, quá trình điều tra chưa đủ chứng cứ xác định P là người trực tiếp bán ma túy cho L và T nên Cơ quan CSĐT – CA huyện Châu Thành tách ra điều tra xử lý sau.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thoại Nhật T và Nguyễn Tấn L phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”;

[1] *Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:*

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thoại Nhật T **01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng** tù.
- Thời hạn tù tính từ ngày 30/7/2021.

[2] *Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:*

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn L **01 (Một) năm** tù.
- Thời hạn tù tính từ ngày 30/7/2021.

[3] *Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:*

Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì ký hiệu số 97/2021 được niêm phong, bên trong là chất ma túy loại Heroine, khối lượng còn lại sau giám định là 0,4339 gam cùng túi đựng được niêm phong trong một phong bì màu trắng.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia, loại TA – 1174, màu xanh, số seri1: 3568196335705877, số seri2: 356819637705875 của bị cáo Nguyễn Thoại Nhật T.

- Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Châu Thành đã trả lại xe mô tô biển số 71H8-3319 anh Trì Quốc V.

- Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Châu Thành đã trả lại 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG, loại A8 2018, màu tím nhạt, số IMEI 1: 358491090599811/01, số IMEI 2: 358492090599819/01, có gắn một sim của số thuê bao 0917911179 cho bị cáo Nguyễn Tấn L.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Châu Thành với Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre).

[3] *Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:*

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Thoại Nhật T, bị cáo Nguyễn Tấn L, mỗi bị cáo phải chịu là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Bến Tre (1b)
- STP tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Châu Thành (1b);
- Chi cục THADS huyện Châu Thành (1b);
- Công an huyện (3b);
- Bộ phận HS CA huyện (2b);
- UBND xã Vĩnh Thành, Chợ Lách (2b);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Phan Thanh Tòng